

Bản án số: 17/2025/DS-ST

Ngày: 27 - 6 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Vũ Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Tươi và bà Hoàng Thị Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Bích Phụng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2025; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **anh Dương Anh V** sinh năm 1993; địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H (nay là thành phố H, tỉnh Ninh Bình).

- Bị đơn: **ông Nguyễn Ngọc P** sinh năm 1973; địa chỉ: số nhà N, ngõ B, đường K, phố P, phường P, thành phố N (nay là phường V, thành phố H), tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: có mặt anh V; vắng mặt ông P (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/8/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Dương Anh V - trình bày:

Anh Dương Anh V và ông Nguyễn Ngọc P có mối quan hệ đồng nghiệp tại Trung tâm Y huyện H (nay là thành phố H). Ông P hiện đang là Phó Giám đốc Trung tâm Y thành phố H, còn anh là cấp dưới của ông P. Từ ngày 28/02/2022 đến ngày 13/7/2022, ông P 05 lần nhắn tin qua tin nhắn zalo nhờ anh đi vay tiền, trả lãi hộ ông để giải quyết công việc cá nhân, vay không thời hạn. Anh V đã 05 lần vay tiền chuyển cho ông P, mỗi lần vay 100.000.000 đồng, tổng số tiền là 500.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

Ngày 28/2/2022, anh V vay anh Phạm Hoàng G ở phố B, phường N, thành phố N (nay là thành phố H) 100.000.000 đồng, lãi suất 2.000đồng/1.000.000đồng/1ngày, cắt lãi trước là 6.000.000 đồng. Sau khi nhận được số tiền 94.000.000 đồng từ anh G, anh V đã trừ 17.000.000 đồng ông P vay anh trước đó, số tiền còn lại 77.000.000 đồng anh V chuyển vào tài khoản ngân hàng Quân đội (MBbank) số tài khoản: xxx cho ông P.

Ngày 07/3/2022, anh V tiếp tục vay anh Phạm Hoàng G 100.000.000 đồng, lãi suất 2.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày, cắt lãi trước là 6.000.000 đồng. Sau khi nhận được số tiền 94.000.000 đồng từ anh G, anh V đã trừ 10.000.000 đồng ông P vay anh trước đó, số tiền còn lại 84.000.000 đồng anh V chuyển vào tài khoản ngân hàng Quân đội (MBbank) số tài khoản: xxx cho ông P.

Ngày 24/4/2022, anh V vay anh Nguyễn Hữu L ở phường D, thành phố N (nay là thành phố H) 100.000.000 đồng, lãi suất 2.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày, cắt lãi trước là 6.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền từ anh L, anh V chuyển cho ông P số tiền 94.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Quân đội (MBbank) số tài khoản: xxx cho ông P.

Ngày 18/5/2022, anh tiếp tục vay anh Nguyễn Hữu L 100.000.000 đồng, lãi suất 2.000đồng/1.000.000đồng/1 ngày, cắt lãi trước là 6.000.000 đồng. Sau khi nhận được số tiền 94.000.000 đồng từ anh L, anh V đã trừ 5.000.000 đồng ông P vay anh trước đó, số tiền còn lại 89.000.000 đồng anh V đã chuyển vào tài khoản ngân hàng Quân đội (MBbank) số tài khoản: xxx cho ông P.

Ngày 13/7/2022, anh V vay anh Trần Quốc T ở xã N, huyện H (nay là phường N, thành phố H), tỉnh Ninh Bình 100.000.000 đồng, lãi suất 2.500đồng/1.000.000đồng/1 ngày, cắt lãi trước là 7.500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền từ anh T, anh V chuyển cho ông P số tiền 92.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Quân đội (MBbank) số tài khoản: xxx cho ông P.

Từ sau khi vay được tiền ông P không trả lãi, anh V nhắc nhiều lần ông P vẫn không trả, sau đó, ông P nhờ anh V đứng ra trả tiền lãi thay ông, ông P có hứa sau này bán đất sẽ trả cho anh. Anh V đã phải đi vay tiền ngân hàng để trả nợ thay cho ông P. Do đó, ông P phải có trách nhiệm trả nợ cho anh.

Ngày 07/9/2023, ông P đã chuyển trả cho anh V 300.000.000 đồng; ngày 27/4/2024, ông P có chuyển trả cho anh V 200.000.000 đồng. Tổng số tiền là 500.000.000 đồng. Số tiền này anh V trừ vào tiền lãi anh đã trả thay cho ông P.

Anh V nhiều lần yêu cầu ông P thanh toán hết khoản nợ cho anh nhưng ông P không trả, anh làm đơn đề nghị cơ quan nơi anh và ông P công tác giải quyết nhưng ông P vẫn không trả nợ cho anh.

Ngày 27/8/2024, anh V làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông P trả cho anh số tiền ông P nợ anh tạm tính đến ngày 27/8/2024 là 680.000.000 đồng (trong đó nợ gốc 500.000.000 đồng, nợ lãi 180.000.000 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 28/8/2024 đến khi trả hết nợ gốc theo lãi suất ngân hàng.

Ngày 06/3/2025, anh V sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện. Tại đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, anh V không yêu cầu ông P trả 500.000.000 đồng nợ gốc (anh V trừ số tiền nợ gốc vào số tiền ông P đã trả cho anh ngày 07/9/2023 và ngày 27/4/2024), anh V yêu cầu Tòa án buộc ông P trả cho anh tiền lãi của số tiền 500.000.000 đồng với lãi suất 1,5%/tháng kể từ ngày vay đến ngày ông P trả tiền gốc. Tổng số tiền lãi phải trả là 146.250.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Ngọc P không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của anh Dương Anh V; không nộp tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án. Nhiều lần Tòa án triệu tập ông P để lấy lời khai của ông đối với yêu cầu của anh V nhưng ông P không có mặt; thông báo đến phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng không có mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, anh Dương Anh V giữ nguyên yêu cầu buộc ông Nguyễn Ngọc P phải trả tiền lãi của số tiền 500.000.000 đồng cho anh. Mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự là 0,83%/tháng kể từ ngày vay đến ngày ông P trả tiền gốc (ngày 07/9/2023 trả 300.000.000 đồng, ngày 27/4/2024 trả 200.000.000 đồng). Cụ thể như sau:

- Khoản vay ngày 28/02/2022, ngày trả nợ 07/9/2023, tiền lãi phải trả 15.171.945 đồng.

- Khoản vay ngày 07/3/2022, ngày trả nợ 07/9/2023, tiền lãi phải trả 14.980.932 đồng.

- Khoản vay ngày 24/4/2022, ngày trả nợ 07/9/2023, tiền lãi phải trả 13.671.123 đồng.

- Khoản vay ngày 18/5/2022, ngày trả nợ 27/4/2024, tiền lãi phải trả 19.374.247 đồng.

- Khoản vay ngày 13/7/2022, ngày trả nợ 27/4/2024, tiền lãi phải trả 17.846.137 đồng.

Tổng số tiền lãi phải trả như sau: 81.044.400 đồng tiền lãi - 31.500.000 đồng tiền lãi đã cắt lãi khi vay = 49.544.400 đồng.

** Các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án nguyên đơn giao nộp:*

- Sổ phụ chi tiết kiêm báo nợ/báo có khách hàng Dương Anh V, mã khách hàng 8666087, địa chỉ thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình, ngân hàng MB thể hiện anh Dương Anh V chuyển khoản cho ông Nguyễn Ngọc P ngày 28/02/2022 số tiền 77.000.000 đồng, ngày 07/3/2022 số tiền 84.000.000 đồng, ngày 24/4/2022 số tiền 94.000.000 đồng, ngày 18/5/2022 số tiền 89.000.000 đồng, ngày 13/7/2022 số tiền 92.500.000 đồng;

- Vi bằng số 0994.2025/VB-TPLHN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bị đơn là ông Nguyễn Ngọc P cư trú tại phường P, thành phố N (nay là phường V, thành phố H), tỉnh Ninh Bình thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hoa Lư.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn ông Nguyễn Ngọc P vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Ngọc P.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, thông báo đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng bị đơn không có ý kiến phản hồi hay cung cấp tài liệu, chứng cứ gì; không thể hiện ý kiến, quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án xem xét đánh giá tài liệu, chứng cứ đã được đương sự cung cấp theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở lời khai của nguyên đơn, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là Vi bằng số 0994.2025/VB-TPLHN và Sổ phụ chi tiết kiểm báo nợ/báo có khách hàng Dương Anh V, mã khách hàng 8666087, địa chỉ thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình, ngân hàng MB thể hiện:

Ông Nguyễn Ngọc P có nhắn tin qua tin nhắn zalo nhờ anh Dương Anh V vay tiền, trả lãi cho ông, anh V đã vay cho ông P 05 lần, mỗi lần vay 100.000.000 đồng, tổng số tiền vay 500.000.000 đồng, vay không kỳ hạn. Sau khi cắt lãi trừ tiền ông P nợ anh V, số tiền còn lại anh V chuyển vào tài khoản ngân hàng Quân đội (MBbank) số tài khoản: xxx cho ông P 05 lần cụ thể: ngày 28/2/2022, anh V chuyển khoản số tiền 77.000.000 đồng; ngày 07/3/2022, anh V chuyển khoản số tiền 84.000.000 đồng; ngày 24/4/2022, anh V chuyển khoản số tiền 94.000.000 đồng; ngày 18/5/2022, anh V chuyển khoản số tiền 89.000.000 đồng; ngày 13/7/2022, anh V chuyển khoản số tiền 92.500.000 đồng.

Về lãi suất: tin nhắn trao đổi qua zalo giữa anh Dương Anh V và ông Nguyễn Ngọc P thể hiện anh V vay tiền cho ông P phải trả lãi nhưng không thể hiện mức lãi suất là bao nhiêu. Tin nhắn zalo thể hiện anh V báo cho ông P bên cho vay cắt lãi trước ông P đồng ý. Anh V trình bày 04 khoản vay đầu cắt lãi trước 6.000.000 đồng khoản vay cuối cùng cắt lãi 7.500.000 đồng. Tổng số tiền cắt lãi trước là 31.500.000 đồng.

Về việc trả nợ: anh Dương Anh V xác định ông Nguyễn Ngọc P đã trả lãi của 05 khoản vay là 31.500.000 đồng (cắt lãi khi vay) và ngày 07/9/2023, ông Nguyễn Ngọc P chuyển khoản trả anh 300.000.000 đồng; ngày 27/4/2024, ông Nguyễn Ngọc P chuyển khoản trả anh 200.000.000 đồng. Anh V trình bày số tiền ông P trả

anh ngày 07/9/2023 và ngày 27/4/2024 trước đây anh trừ vào tiền nợ lại, nhưng đến nay trừ vào tiền nợ gốc cho ông P.

Anh V yêu cầu ông P phải trả cho anh tiền lãi của số tiền 500.000.000 đồng.

Như vậy, xác định ông P có nhờ anh V vay tiền cho ông 05 lần với tổng số tiền là 500.000.000 đồng, không kỳ hạn và phải trả lãi. Sau khi vay tiền, ông P không trả được nợ, anh V phải đứng ra trả nợ thay cho ông P nên số tiền anh V vay hộ ông P, ông P phải có trách nhiệm trả cho anh V. Đến nay, ông P đã trả cho anh V tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng và 31.500.000 đồng tiền lãi. Anh V yêu cầu ông P phải trả tiền lãi của số tiền 500.000.000 đồng cho anh. Mức lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự là 0,83%/tháng kể từ ngày vay đến ngày ông P trả tiền gốc (ngày 07/9/2023 trả 300.000.000 đồng, ngày 27/4/2024 trả 200.000.000 đồng), trừ tiền lãi đã cắt lãi khi vay. Cụ thể như sau: 81.044.400 đồng tiền lãi - 31.500.000 đồng tiền lãi đã cắt lãi khi vay = 49.544.400 đồng.

Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi, theo quy định tại khoản 2 Điều 469 của Bộ luật Dân sự bên cho vay được trả lãi đến thời điểm nhận lại tài sản. Đề nghị trả lãi của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Nguyên đơn trình bày lãi suất hai bên thỏa thuận 2.500đồng/1.000.000đồng/1ngày và 2.000đồng/1.000.000đồng/1ngày nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng. Yêu cầu về mức lãi suất của nguyên đơn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

Từ phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Dương Anh V. Buộc ông Nguyễn Ngọc P trả cho anh Dương Anh V số tiền lãi còn nợ là 49.544.400 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.477.220 đồng ($81.044.400 \text{ đồng} \times 5\% = 2.477.220 \text{ đồng}$).

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ do vậy hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.600.000 đồng.

Các đương sự trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 357, 463, 465; 466; khoản 2 Điều 468; khoản 2 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Dương Anh V đối với ông Nguyễn Ngọc P.

2. Buộc ông Nguyễn Ngọc P trả cho anh Dương Anh V số tiền lãi còn nợ là 49.544.400 đồng (bốn mươi chín triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm đồng).

3. Về án phí: ông Nguyễn Ngọc P phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.477.220 đồng (hai triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm hai mươi đồng); hoàn trả lại anh Dương Anh V số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp là 15.600.000 đồng (mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002351 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình (nay là thành phố Hoa Lư).

Về quyền kháng cáo: anh Dương Anh V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Ngọc P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP.Hoa Lư;
- Chi cục Thi hành án TPHL;
- Lưu HS, VPTA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hiền